

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số 01/2021 ngày 04/01/2021 (thụ lý cũ số 12/2020/TLST-HNGĐ ngày 08/12/2020) giữa:

Nguyên đơn: Anh Trương Đức T. Sinh năm 1985.

Bị đơn: Chị Lò Thị H. Sinh năm 1986.

Cùng địa chỉ: Thôn 1, xã I, huyện I, tỉnh K.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 57, 58, 81, 82, 83 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 15 tháng 01 năm 2021.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 15 tháng 01 năm 2021 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Anh Trương Đức T và chị Lò Thị H.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- **Về quan hệ hôn nhân:** Anh Trương Đức T và chị Lò Thị H - Thuận tình ly hôn.

- **Về con chung:** Giao con chung Trương Thái H, sinh ngày 27/5/2012 cho anh Trương Đức T trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục cho đến khi con chung tròn 18 (Mười tám) tuổi. Con chung Trương Thị Thu H, sinh ngày 22/10/2002 đã trên 18 tuổi nên anh T, chị H không yêu cầu gì.

Chị Lò Thị H không phải cấp dưỡng nuôi con chung. Chị Lò Thị H có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Không được lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung.

- **Về tài sản chung và nợ chung:** Không yêu cầu Tòa giải quyết.

- **Về án phí:** Căn cứ khoản 3 Điều 144; khoản 3 Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự. Căn cứ khoản 1 Điều 24; khoản 7 Điều 26; điểm a, khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Anh Trương Đức T chịu 150.000 (Một trăm năm mươi nghìn) đồng án phí ly hôn sơ thẩm nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 đồng theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0001468 ngày 08/12/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Ia H'Drai. Hoàn trả cho anh Trương Đức T 150.000 (Một trăm năm mươi nghìn) đồng, nhận tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Ia H'Drai.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Trường hợp Quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại các Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Đường sự;
- Sở Tư pháp tỉnh Kon Tum;
- TAND tỉnh Kon Tum;
- Viện kiểm sát nhân dân huyện Ia H'Drai;
- UBND xã Ia Dom, Ia H'Drai, Kon Tum;
- UBND xã Ea Pô, Ea Súp, Đăk Lăk;
- Chi cục THADS huyện Ia H'Drai;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Lý Trọng Nguyên